

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 776/2020/HS-PT  
Ngày 11 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Thủy;

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Thành Văn;

Ông Nguyễn Văn Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 216/2015/TLPT-HS ngày 14 tháng 4 năm 2015 đối với bị cáo Quách Bình D; Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2015/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Bị cáo có kháng cáo:** Quách Bình D, sinh năm 1981 tại Hòa Bình; Thường trú: ấp B, xã L, huyện L1, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: khu P, thị trấn L1, huyện L1, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Tin lành; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông Quách Bình M (sinh năm 1958) và bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1958); Có vợ là Đặng Thị Nguyệt H (sinh năm 1981); Có 02 người con (nhỏ sinh năm 2008, lớn sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (vắng mặt)

*(Trong vụ án còn có các bị cáo Lê Diệp Huy T, Võ Ngọc Đ, Lê Hồng S, Phạm Lê Công T1, 02 nguyên đơn dân sự, 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Tòa án không triệu tập)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như Sau:

Lê Diệp Huy T là tài xế và Lê Trung T2 là phụ xe của Công ty A có địa

chỉ tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 5/2012, Công ty A giao cho T và T2 điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 57L-8440 để vận chuyển hàng hóa từ cảng C, Thành phố Hồ Chí Minh về Công ty H, khu công nghiệp N, huyện N, tỉnh Đồng Nai và ngược lại. Trong thời gian chờ hàng nhập vào công ty H thì T, T2 quen biết với Hồ Thanh Nh là tài xế xe nâng và Võ Ngọc Đ, Lê Hồng S là bảo vệ Công ty H. Khoảng tháng 10/2012 T rủ Nh và T2 lấy trộm sợi thành phẩm của công ty H bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Nh kêu T tìm nơi tiêu thụ còn Nh móc nối với Đ và S để đưa sợi trộm cấp được ra ngoài để T tiêu thụ. Cả bọn T, Nh, T2 và Đ đều đồng ý.

Khoảng giữa tháng 10/2012 (không xác định được ngày), Sau khi Nh đã móc nối được với Đ và S còn T cũng tìm được nơi tiêu thụ thì T, T2, Nh bàn bạc với thủ đoạn là khi T, T2 chở hàng nhập vào Công ty H vào buổi tối thì T điện thoại báo cho Nh biết để Nh cùng lên xe đi vào công ty dùng xe nâng lấy trộm sợi trong kho bỏ lên Sau cabin xe của T rồi dùng vải đen che lại. Khi xe qua cổng thì Nh nằm xuống để tránh camera phát hiện, Đ và S leo lên xe soi đèn giả vờ kiểm tra Sau đó cho xe T qua cổng.

Bằng thủ đoạn trên nhóm của T, Nh đã 02 lần lấy trộm được tổng cộng 40 thùng sợi thành phẩm DTY trọng lượng 1.440kg, trị giá 57.600.000đ (Năm mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) của Công ty H đem bán cho vừa phế liệu trên quốc lộ 51, xã T, huyện L1 (hiện không xác định được tên chủ và địa chỉ) được tổng cộng 34.000.000đ (ba mươi bốn triệu đồng) chia nhau tiêu xài. Cụ thể: T và Nh mỗi người được 8.000.000đ (Tám triệu đồng) và T2, Đ, S mỗi người 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Tháng 12/2012, trong lúc chạy xe Huy T quen với Quách Bình D và Phạm Lê Công T1. Huy T nói với cả hai là có hàng sợi phế liệu công ty muốn bán, nếu có ai mua thì giới thiệu giúp. Sau đó Huy T về bàn với Nh và T2 lấy trộm sợi nguyên liệu POY của công ty A trên đường vận chuyển từ C về Công ty H bằng thủ đoạn Huy T, T2 dùng cửa sắt cắt Seal niêm phong Container lấy trộm sợi bán, Sau đó dùng keo dán sắt dán Seal lại. Nh có nhiệm vụ móc nối với Đ và S để khi xe T1 qua cổng giả vờ kiểm tra Seal niêm phong Container rồi để cho T1 đưa xe vào công ty nhập hàng tránh sự phát hiện của công ty H. Với thủ đoạn trên:

- Ngày 22/12/2012, Huy T và T2 điều khiển xe ô tô đầu kéo chở hàng sợi của công ty A từ cảng C về giao cho công ty công ty H, trên đường vận chuyển đã lấy trộm 5.000kg sợi POY trị giá 170.000.000đ (một trăm bảy mươi triệu đồng) bán cho Quách Bình D và Phạm Lê Công T1 được 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) chia nhau tiêu xài. Cụ thể: Huy T, T2, Đ, S mỗi người 5.000.000đ (năm triệu đồng) và Nh 10.000.000đ (mười triệu đồng). Sau khi mua hàng Công T1 điện thoại cho đối tượng tên Q (không xác định được lai lịch, địa chỉ) đến bán lại với giá 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu đồng) rồi chia cho Dương mỗi người được 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

- Ngày 24/12/2012 khi chở hàng cho công ty A thì Huy T và T2 tiếp tục

cắt Seal niêm phong Container lấy trộm 07 kiện sợi POY trọng lượng 13.160kg, trị giá 447.440.000đ (bốn trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) bán cho Quách Bình D và Phạm Lê Công T1 với giá 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng) rồi dùng keo dán sắt dán Seal niêm phong lại rồi điều khiển xe về Công ty H giao hàng. Do ngày hôm đó không phải ca trực của Đ và S nên bảo vệ Công ty H kiểm tra phát hiện lập biên bản, lợi dụng sơ hở của bảo vệ Huy T và T2 bỏ trốn. Huy T chia cho T2 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Công ty H đã trình báo toàn bộ sự việc đến Công an huyện N. Sau khi mua hàng, Công T1 tiếp tục điện thoại cho đối tượng tên Quốc đến bán lại với giá 266.000.000đ (Hai trăm sáu mươi sáu triệu đồng).

Tại Biên bản định giá tài sản số 72/BB.HĐĐG ngày 05/8/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N, tỉnh Đồng Nai xác định 01 kg sợi DTY có giá trị 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng).

Tại Biên bản định giá số 04/BB.HĐĐG ngày 10/01/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N, tỉnh Đồng Nai xác định 01 kg sợi POY có giá trị 34.000đ (Ba mươi tư nghìn đồng).

Tại Biên bản định giá tài sản số 3957/STC-HĐĐGTSTTHS ngày 06/10/2014, Hội đồng định giá tài sản xác định 5.000kg sợi nguyên liệu Polyester 250/48 SD có giá trị 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng) tại thời điểm 22/12/2012.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2015/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Phạm Lê Công T1, Quách Bình D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 250, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Quách Bình D 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Lê Công T1 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 11/3/2015, bị cáo Phạm Lê Công T1 và Quách Bình D có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 106/2016/HSPT ngày 09/3/2016, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1/. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 314 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Quách Bình D và áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc đối với bị cáo Quách Bình D. (đã có Quyết định

áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01/QĐ-VKS ngày 13/11/2015 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Quách Bình D trong một vụ án khác)

2/. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Phạm Lê Công T1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Phạm Lê Công T1.

Tuyên bố bị cáo Phạm Lê Công T1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 250, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Phạm Lê Công T1 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bị cáo Quách Bình D bắt đầu điều trị bắt buộc tại Viện giám định pháp y tâm thần trung ương Phân viện phía Nam từ ngày 18/12/2015. Ngày 27/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01/QĐ-VKSQ2 đối với bị cáo Quách Bình D. Ngày 13/11/2020, bị cáo Quách Bình D được xuất viện.

Ngày 01/12/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 748/2020/QĐXX-PT đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Quách Bình D.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Quách Bình D được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Quách Bình D vắng mặt; tuy nhiên các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã rõ; đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị cáo. Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Quách Bình D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và xử phạt bị cáo 05 năm tù là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Quách Bình D làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Quách Bình D được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã rõ; việc bị cáo vắng mặt không gây ảnh hưởng đến việc xét xử khách quan vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị cáo Quách Bình D.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Vào ngày 22/12/2012, Lê Diệp Huy T bàn bạc với Hồ Thành Nh, Lê Trung T2 lấy trộm sợi nguyên liệu POY của Công ty A trên đường vận chuyển từ cảng C về trụ sở Công ty H tại khu công nghiệp N. Sau khi lấy trộm được 5.000kg sợi POY, trị giá 170.000.000 đồng, các bị cáo bán lại cho Quách Bình D và Phạm Lê Công T1 với giá 30.000.000 đồng.

Ngày 24/12/2012, Lê Diệp Huy T và Lê Trung T2 tiếp tục cắt seal niêm phong container lấy trộm 13.160kg sợi POY, trị giá 447.440.000 đồng của Công ty A. Sau khi lấy trộm được số hàng trên, Tâm và T2 bán lại cho Quách Bình D và Phạm Lê Công T1 với giá 220.000.000 đồng.

Như vậy, các bị cáo Quách Bình D và Phạm Lê Công T1 đã có 02 lần thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do các bị cáo khác trộm cắp mà có; tổng giá trị tài sản tiêu thụ là 617.440.000 đồng.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Quách Bình D:

Bị cáo Quách Bình D kháng cáo cho rằng bản thân bị cáo không biết đó là hàng do trộm cắp mà có nên bị cáo không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” như bản án sơ thẩm đã xét xử.

Xét thấy, việc bị cáo Quách Bình D và Phạm Lê Công T1 mua hàng của Lê Diệp Huy T, Hồ Thành Nh, Lê Trung T2 diễn ra vào ban đêm; việc mua bán không có hợp đồng, hóa đơn, chứng từ; giá mua thấp hơn rất nhiều lần so với giá trị thực tế của hàng hóa. Các bị cáo buộc phải nhận thức được việc các bị cáo Lê Diệp Huy T, Hồ Thành Nh, Lê Trung T2 bán hàng là không minh bạch; hàng hóa không thuộc chủ sở hữu của các bị cáo Tâm, Nh, T2. Bị cáo D cho rằng bị cáo không biết đó là hàng hóa do trộm cắp mà có là không có cơ sở chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Quách Bình D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm a khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, tạo điều kiện cho một số loại tội phạm khác phát sinh. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thu lợi bất chính không lớn, đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính 23.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo mắc bệnh về tâm thần, bị mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi; đã được áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh theo Quyết định số 01/QĐ-VKS ngày 13/11/2015 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại hoàn cảnh của bị cáo có khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo yên tâm cải tạo tốt, trở thành người có ích cho xã hội, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Quách Bình D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Quách Bình D.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2015/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai về phần hình phạt đối với bị cáo Quách Bình D.

Tuyên bố bị cáo Quách Bình D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 250, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 49 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Quách Bình D 04 năm 10 tháng 26 ngày tù; được khấu trừ vào thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 18/12/2015 đến ngày 13/11/2020; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Quách Bình D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- BCTN (1);
- Lưu VP(3), HS(2). 13b.HDT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Thủy**